

Số: 291/2021/CBTT - VIWASUPCO

Hoà Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà

Mã chứng khoán: VCW

Trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: (84) 02183 840 146 Fax: (84) 02183 840 148

Người thực hiện công bố thông tin: Vương Ngọc Văn

Loại thông tin công bố: Định kỳ  bất thường  24h  Theo yêu cầu

**Nội dung của thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà xin công bố thông tin về Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐQT ngày 28/7/2021 về việc: Thông qua phương án và dự thảo hợp đồng vay vốn với bên cho vay là *bên có liên quan* của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà (Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX và Công ty TNHH Nước sạch REE) (có Nghị quyết đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/7/2021 tại đường dẫn [www.viwasupco.com.vn](http://www.viwasupco.com.vn) của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận**

- Như Kính gửi;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Quý

Số: 15 /2021/NQ-HĐQT

Hòa Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ (“CÔNG TY”)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua ngày 27/4/2021;
- Căn cứ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công Ty (“HĐQT”) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và được ban hành theo Quyết định số 08/2021/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2021/BB-HĐQT ngày 23/7/2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty thông qua một số nội dung sau:

1. Phê duyệt phương án vay vốn Đợt 1, cụ thể như sau:

- Hạn mức vay: 56,3 tỷ VNĐ; (Trong đó: Công ty CP Hạ Tầng GELEX với số tiền 35,3 tỷ đồng và Công ty TNHH nước sạch REE với số tiền 21 tỷ đồng).
- Thời điểm ký Hợp đồng và giải ngân dự kiến: Ban điều hành Công ty sẽ làm việc cụ thể với Hai Cổ đông để hai bên triển khai các thủ tục tiếp theo.
- Thời gian vay dự kiến: 03 tháng (Ban điều hành Công ty sẽ báo cáo và gửi văn bản tới 02 cổ đông về việc trả trước hạn hoặc xin gia hạn khoản vay, nếu thời gian dự kiến hoàn thiện công tác giải ngân với VCB Tây Hồ có sự thay đổi).
- Lãi suất vay: 10%/năm.
- Số tiền vay trên sẽ được ban điều hành tập hợp báo cáo HĐQT sau khi thực hiện xong công tác giải ngân từ VCB Tây Hồ.

2. Dự thảo Nội dung chính của hợp đồng vay vốn như Dự thảo đính kèm.

3. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để ký Hợp đồng vay vốn theo nội dung chính đã được phê duyệt tại Mục (1) và (2) nêu trên.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Nhà máy, Giám đốc các Ban nghiệp vụ, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Nước sạch Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- BKS (để biết);
- Lưu VT.



Nguyễn Hoàng Long

## DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VAY

(Đính kèm Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐQT ngày 28/7/2021)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG VAY

Số: /2021/HĐV

Hợp đồng vay (“**Hợp Đồng**”) này được lập và ký kết vào ngày      tháng      năm 2021 bởi và giữa các bên sau:

**Bên cho vay** :  
Mã số thuế :  
Địa chỉ :  
Điện thoại : Fax:  
Người đại diện :  
Chức vụ :  
Tài khoản Ngân hàng :

(Sau đây gọi tắt là **Bên A**)

Và

**Bên vay** : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**  
Mã số thuế : 5400310164  
Địa chỉ : Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình  
Điện thoại : Fax:  
Người đại diện : Ông Nguyễn Xuân Quý  
Chức vụ : Tổng Giám đốc  
Tài khoản Ngân hàng : 0991 00000 2480 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Tây Hồ

(Sau đây gọi tắt là **Bên B**)

Bên A và Bên B sau đây gọi chung là “Các Bên” và/hoặc “Hai Bên” và gọi riêng là “Bên”

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng này với các nội dung như sau:

## **Điều 1. Khoản vay, mục đích vay và hình thức bảo đảm**

### **1.1. Khoản vay**

Bên B vay và Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền là ..... VNĐ (Bằng chữ: ..... ) (gọi tắt là “**Khoản Vay**”).

### **1.2. Mục đích vay**

Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác, Bên B sẽ chỉ sử dụng Khoản Vay cho mục đích thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp để thực hiện Dự án hệ thống cấp nước chuỗi Đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (sau đây gọi là “**Dự Án**”).

### **1.3. Hình thức bảo đảm**

Khoản Vay không có tài sản bảo đảm, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

## **Điều 2. Thời hạn và phương thức giải ngân**

Bên A sẽ chuyển khoản đầy đủ Khoản Vay vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo thông tin tài khoản quy định tại phần đầu Hợp Đồng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp Đồng này hoặc thời điểm muộn hơn nếu trước thời hạn này Bên B có văn bản đề xuất thời điểm muộn hơn.

## **Điều 3. Thời hạn vay và lãi suất vay**

### **3.1. Thời hạn vay**

Thời hạn vay của Khoản Vay là 03 (ba) tháng kể từ thời điểm Bên A giải ngân Khoản Vay cho Bên B (“**Thời Hạn Vay**”).

### **3.2. Lãi suất vay**

Lãi suất vay trong Thời Hạn Vay là 10%/năm.

## **Điều 4. Trả nợ, lãi và trả nợ trước hạn**

### **4.1. Trả nợ gốc**

Bên B phải trả lại đầy đủ Khoản Vay cho Bên A vào ngày cuối cùng trong Thời Hạn Vay quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 Hợp Đồng này, trừ trường hợp trả nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này.

### **4.2. Trả lãi trên nợ gốc trong hạn**

Hàng tháng, Bên B phải trả tiền lãi trên nợ gốc trong hạn theo lãi suất vay quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Hợp Đồng này tương ứng với thời gian vay trong tháng cần thanh toán cho Bên A vào ngày cuối cùng của tháng cần thanh toán đó. Để tránh hiểu sai:

- (a) Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn hàng tháng = nợ gốc x lãi suất vay quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Hợp Đồng này x số ngày vay trong tháng cần thanh toán/365 ngày.
- (b) Hàng tháng ở đây được hiểu là các tháng dương lịch trong năm (tháng 1, tháng 2,... đến tháng 12).

- (c) Kỳ/thời hạn thanh toán lãi trên nợ gốc trong hạn của tháng đầu tiên trong Thời Hạn Vay được xác định là ngày cuối cùng của tháng mà Bên A giải ngân Khoản Vay.
- (d) Kỳ/thời hạn thanh toán lãi trên nợ gốc trong hạn của tháng cuối cùng trong Thời Hạn Vay được xác định là ngày cuối cùng trong Thời Hạn Vay.

#### 4.3. Trả lãi quá hạn

Ngoài nợ gốc và lãi trên nợ gốc trong hạn mà Bên B phải trả cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này:

- (a) Trường hợp Bên B chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn, Bên B còn phải trả lãi trên nợ lãi quá hạn chưa trả theo lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả liền lãi trên nợ gốc trong hạn.

Tiền lãi trên nợ lãi quá hạn chưa trả = nợ lãi quá hạn chưa trả x 10%/năm x thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc trong hạn.

- (b) Trường hợp Bên B chậm trả nợ gốc, Bên B còn phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất là 15%/năm tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = nợ gốc quá hạn chưa trả x 15%/năm x thời gian chậm trả nợ gốc.

#### 4.4. Trả nợ trước hạn

Bên B chỉ được trả lại một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay trước khi hết Thời Hạn Vay cho Bên A nếu được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản. Trong trường hợp này:

- (a) Bên B vẫn phải trả lãi trên nợ gốc trong hạn tính trong toàn bộ Thời Hạn Vay, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.
- (b) Bên B phải trả nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn đúng theo thời hạn, thời điểm mà Bên A chấp thuận. Trường hợp chậm trả, Bên B còn phải trả lãi quá hạn theo quy định tại Khoản 4.3 Điều 4 Hợp Đồng này.
- (c) Bên B phải trả/thanh toán cho Bên A đầy đủ lãi quá hạn và các khoản tiền khác mà Bên B có nghĩa vụ phải trả/thanh toán cho Bên A phát sinh từ Hợp Đồng này.

#### 4.5. Phương thức trả nợ, lãi

Nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và bất cứ khoản tiền nào khác phát sinh từ Hợp Đồng này mà Bên B phải trả cho Bên A sẽ được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên A theo thông tin tài khoản quy định tại phần đầu Hợp Đồng, trừ trường hợp Bên A có thông báo cho Bên B thông tin tài khoản ngân hàng khác.

#### 4.6. Một số nguyên tắc xác định lãi và trả nợ, lãi

- (a) Để có cơ sở tính các khoản tiền lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và/hoặc các khoản tiền khác có liên quan phát sinh từ Hợp Đồng này, Các Bên thống nhất lấy cơ sở một năm = 365 ngày.
- (b) Ngày làm việc được xác định là từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần; Ngày nghỉ hàng tuần là Thứ 7 và Chủ Nhật.
- (c) Trường hợp ngày trả nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp Đồng này trùng với ngày nghỉ, ngày lễ, ngày

Tết thì Bên B sẽ thực hiện việc thanh toán/trả nợ vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết đó.

- (d) Nếu Bên B đồng thời có nghĩa vụ phải thanh toán/trả cả nợ gốc và/hoặc lãi trên nợ gốc trong hạn và/hoặc lãi trên nợ lãi quá hạn và/hoặc lãi trên nợ gốc quá hạn, thì số tiền Bên B thanh toán/trả nợ Bên A theo Hợp Đồng này sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: lãi trên nợ lãi quá hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ gốc trong hạn và nợ gốc.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên**

### **5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

Bên A có các quyền và nghĩa vụ sau:

- (a) Được nhận và yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và các khoản tiền khác (nếu có) mà Bên B có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (b) Yêu cầu Bên B cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các giấy tờ, tài liệu, thông tin liên quan đến Dự Án ... , liên quan đến mục đích sử dụng Khoản Vay, các thông tin, tài liệu liên quan đến nguồn trả nợ, thông tin liên quan đến Bên B, thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh nói chung, tình hình thực hiện Dự Án, tình hình về khoản tín dụng mà Bên B dự kiến vay tại Ngân hàng (bao gồm và không giới hạn thời gian vay, thời gian giải ngân ...) khi Bên A xét thấy cần thiết.
- (c) Được thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và các khoản tiền khác (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật và Hợp Đồng này.
- (d) Yêu cầu Bên B đối chiếu và xác nhận công nợ bằng văn bản.
- (e) Giải ngân Khoản Vay đúng quy định tại Hợp Đồng này.
- (f) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng phù hợp với quy định pháp luật cho Bên Vay.
- (g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

### **5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

Bên B có các quyền và nghĩa vụ sau:

- (a) Được nhận và yêu cầu Bên A thực hiện giải ngân Khoản Vay đúng theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (b) Được trả nợ trước hạn nếu được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định tại Khoản 4.4 Điều 4 Hợp Đồng này.
- (c) Thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi quá hạn và các khoản tiền khác (nếu có) mà Bên B có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên A theo đúng quy định tại Hợp Đồng này.
- (d) Sử dụng Khoản Vay đúng mục đích theo thỏa thuận của Các Bên tại Hợp Đồng này.
- (e) Phải thông báo kịp thời cho Bên A thông tin về Dự Án hệ thống cấp nước chuỗi Đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai

đoạn II nâng công suất lên 600.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông tin về Bên B nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động kinh doanh nói chung, tình hình thực hiện Dự Án, tình hình về khoản tín dụng mà Bên B dự kiến vay tại Ngân hàng (bao gồm và không giới hạn thời gian vay, thời gian giải ngân ...).

- (f) Cung cấp các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng số tiền vay và nguồn trả nợ trong trường hợp Bên A yêu cầu.
- (g) Ưu tiên thứ tự thanh toán khoản nợ cho Bên A ngang bằng với các khoản nợ có đảm bảo khác của Bên B, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- (h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

#### **Điều 6. Cam kết của Các Bên**

Các Bên cam kết:

- 6.1. Đã nhận được đầy đủ các phê duyệt nội bộ cần thiết theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của mỗi Bên để tham gia xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.
- 6.2. Không vi phạm bất cứ thỏa thuận nào với các bên khác hoặc vi phạm quy định pháp luật khi tham gia xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.
- 6.3. Đảm bảo các thông tin, tài liệu mà một Bên cung cấp cho Bên kia là chính xác và trung thực.

#### **Điều 7. Bồi thường thiệt hại**

Trường hợp một Bên vi phạm bất cứ quy định nào tại Hợp Đồng này, Bên vi phạm đó sẽ vừa phải chịu phạt vi phạm, trả lãi, lãi quá hạn và các khoản tiền/chế tài khác theo quy định tại/phát sinh từ Hợp Đồng này và vừa phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại, mất mát phát sinh từ vi phạm đó cho Bên bị vi phạm (Bên còn lại).

#### **Điều 8. Hiệu lực và chấm dứt Hợp Đồng**

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.
- 8.2. Hợp Đồng này chấm dứt khi một trong các trường hợp sau xảy ra:
  - (a) Các Bên đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này.
  - (b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng.
  - (c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

#### **Điều 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

- 9.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam.
- 9.2. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, trước tiên Các Bên sẽ tiến hành giải quyết bằng con đường đàm phán. Nếu đàm phán không thành công do bất kỳ lý do nào, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

#### **Điều 10. Điều khoản chung**

- 10.1. Hai Bên có nghĩa vụ quản lý, bảo mật thông tin quy định trong/phát sinh từ Hợp

Đồng này cũng như bất kỳ tài liệu, thông tin liên quan nào được mỗi Bên cung cấp dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này (trừ các thông tin, tài liệu đã được công bố công khai) ("**Thông Tin Mật**").

Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, không Bên nào được phép tiết lộ Thông Tin Mật cho cá nhân, tổ chức khác trừ khi việc tiết lộ được sự đồng ý của Bên kia hoặc bị buộc phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc việc tiết lộ là cần thiết cho công ty mẹ, công ty con, đơn vị thành viên, đơn vị/ cá nhân tư vấn luật, kế toán, kiểm toán, kỹ thuật, người lao động của Bên đó.

- 10.2. Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng, tất cả các thông báo, chấp thuận và thông tin khác được đưa ra theo Hợp Đồng phải lập thành văn bản bằng tiếng Việt và được gửi bằng (i) đường bưu điện, (ii) giao trực tiếp, hoặc (iii) fax [nếu gửi bằng fax thì bản gốc phải được gửi trong vòng hai (2) ngày làm việc sau đó] đến các địa chỉ quy định tại phần giới thiệu Các Bên tham gia Hợp Đồng hoặc theo địa chỉ khác do Các Bên thông báo bằng văn bản cho nhau. Mọi thông báo và thông tin trao đổi giữa Hai Bên sẽ được coi là nhận được ngay khi Bên nhận nhận được qua (i) bưu điện, (ii) giao trực tiếp, hoặc (iii) fax tại địa chỉ hoặc số fax như vừa nêu trên
- 10.3. Không Bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này cho bên khác, trừ trường hợp được Bên còn lại đồng ý trước bằng văn bản.
- 10.4. Mỗi điều khoản của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào
- 10.5. Việc một Bên không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này không được coi là từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp Đồng này.
- 10.6. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng phải được lập thành văn bản được Các Bên ký kết hợp lệ.
- 10.7. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG**, Các Bên đã tự mình hoặc cho đại diện hợp pháp của mình ký kết Hợp Đồng này một cách hợp lệ vào ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng./.

**BÊN A**

**BÊN B**

